

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HSST

Ngày: 28/03/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sang.

Bà Lê Thị Tuyết Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Phi Liễu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C R:* Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/HSST ngày 09 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXX ngày 13/03/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn T T, sinh năm 1989 tại H G; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Trường Khánh II, xã L T, huyện P H, tỉnh H G. Chỗ ở hiện nay: khu vực 4, phường H T, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn H C, sinh năm 1965 và bà Lâm T H, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Bà **Đỗ T A T**, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 11/5, tổ 3, khu vực 4, phường T T, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 06/10/2022, Nguyễn T T lấy 01 (Một) con dao dài khoảng 30cm, có phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán gỗ cất giấu trong người đi một mình từ nhà trọ tại khu vực 4, phường H T, quận C R đến nhà bà Đỗ T A T địa chỉ số 11/5 cùng khu vực 4, phường H T, quận C R để hỏi về việc bà T đến tìm mẹ của T dùng lời lẽ xúc phạm đến cha, mẹ của T. Đến nhà nhưng không gặp bà T nên T đi về, khi về đến quán cà phê gần nhà Thụ thì gặp Sang (hàng xóm của T), Thụ Sang có thấy Thụ không rời cả hai xảy ra cự cãi. Thấy dao trong người ra rượt chém Sang, Sang bỏ chạy gần nhà Thụ để trốn. Lúc này, T nhìn thấy bà T đang bế con nhỏ đứng trước nhà nên T liền xông vào nắm áo bà T rồi dùng dao đâm vào lưng bà T một nhát. Lúc này, bà T giằng co chống trả lại T, T quơ dao lên đâm trúng một nhát vào vùng mặt bà T, bà T dùng tay đỡ nên trúng vào tay một nhát thì được mọi người can ngăn. T bỏ lại cây dao tại hiện trường và đi về nhà.

Riêng bà T được quần chúng nhân dân đưa đến bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long cấp cứu. Đến ngày 09/10/2022 thì bà T xuất viện và có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với T.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) cây dao cán bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm; 01 (Một) áo thun tay ngắn màu đen có logo phụ gia thực phẩm Thông trên ngực áo bên trái đã qua sử dụng; 01 (Một) quần cụt màu đen, có hoa văn đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với bà Đỗ T A T. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 274 ngày 23/11/2022 của Trung Tâm pháp y thành phố C T kết luận thương tích của bà Đỗ T A T như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Các vết thương vùng má phải, lưng trái và mặt lòng ngón I bàn tay trái đã được điều trị khâu vết thương và nội khoa. Hiện tại các vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (Chín phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích trên cơ thể của bà Đỗ T A T phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

Trong quá trình điều tra Nguyễn T T khai nhận nguyên nhân dẫn đến sự việc là do nghe mẹ là bà Lâm Tuyết Hằng kể lại việc chị Đỗ T A T đến nơi bà Hằng bán hàng đòi tiền và có lời lẽ xúc phạm nên T nảy sinh ý định dùng dao gây thương tích cho bà T mà cụ thể là đã gây thương tích tại vùng lưng, vùng mặt, tay của bà T .

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ T A T yêu cầu Nguyễn T T bồi thường chi phí điều trị thương tích 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) và 25.000.000 đồng

(Hai mươi lăm triệu đồng) tiền trị sẹo trên mặt do thương tích của T gây ra. Nguyễn T T đã bồi thường trước số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS-CR ngày 06/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận C R, thành phố C T đã truy tố bị cáo Nguyễn T T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích thêm tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao mũi bằng cán bằng gỗ dài 12cm x 03cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài kích thước lưỡi dao 18cm x 5,5cm x 0,1cm; 01 (Một) áo thun tay ngắn màu đen có logo phụ gia thực phẩm Thông trên ngực áo bên trái đã qua sử dụng; 01 (Một) quần cụt màu đen, có hoa văn đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận về việc bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) và số tiền còn lại 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) ghi nhận bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và đồng ý bồi thường số tiền còn lại 20.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) cho bị hại.

Bị hại – bà Đỗ T A T trình bày: Thống nhất với cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đúng theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự thì trong quá trình điều tra thống nhất số tiền bồi thường tổng cộng các chi phí là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng), bà đã nhận trước số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đồng ý cho bị cáo bồi thường số tiền còn lại 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 06/10/2022, bị cáo Nguyễn T T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 (Một) con dao dài khoảng 30cm, có phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán gỗ để gây thương tích cho bà Đỗ T A T.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 274 ngày 23/11/2022 của Trung Tâm pháp y thành phố C T kết luận thương tích của bà Đỗ T A T như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Các vết thương vùng má phải, lưng trái và mặt lòng ngón I bàn tay trái đã được điều trị khâu vết thương và nội khoa. Hiện tại các vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09% (Chín phần trăm); Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích trên cơ thể của bà Đỗ T A T phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

Lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác như lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo gây thương tích cho bị hại mà tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% (Chín phần trăm), ngoài ra giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trực tiếp gì trước đó, chỉ vì việc mâu thuẫn qua lại trong việc vay mượn nợ giữa bị hại với cha mẹ của bị cáo, bị cáo chỉ nghe kể sự việc từ cha mẹ mình mà bị cáo lựa chọn cho mình một cách hành xử, xử sự hung hăng, hung hãn bất chấp pháp luật, khi bị cáo gặp được bị hại thì bị cáo lập tức sử dụng hung khí đã chuẩn bị sẵn để tấn công trực tiếp gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại vì vậy hành vi của bị cáo là có tính côn đồ nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Pháp luật bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân. Do đó, mọi hành vi xâm hại đến đều bị xử lý, trừng trị theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vì nóng giận, thiếu kiềm chế mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ thì tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn T T và bị hại Đỗ T A T thống nhất tổng số tiền bồi thường thiệt hại các khoản là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng), khấu trừ số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) mà bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại thì bị cáo Nguyễn T T phải bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho bà Đỗ T A T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn T T** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Căn cứ vào:

Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T T** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao mũi bằng cán bằng gỗ dài 12cm x 03cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài kích thước lưỡi dao 18cm x 5,5cm x 0,1cm; 01 (Một) áo thun tay ngắn màu đen có logo phụ gia thực phẩm Thông trên ngực áo bên trái đã qua sử dụng; 01 (Một) quần cụt màu đen, có hoa văn đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn T T và bị hại Đỗ T A T thống nhất tổng số tiền bồi thường thiệt hại các khoản là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng), khấu trừ số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) mà bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại thì bị cáo Nguyễn T T phải bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho bà Đỗ T A T.

Kể từ ngày bà Đỗ T A T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn T T còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn T T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn T T phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự;

Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM